# Vài nhận xét về loại truyện dị thường của Việt Nam và Tây phương

Dương Đình Khuê

## I-Vào đề.

Năm 1970, chúng tôi được hân hạnh cùng với phái đoàn Văn Bút Việt Nam đi dự hội nghị Văn Bút quốc tế họp tại Hán Thành, thủ đô Nam Hàn. Đề tài của hội nghị năm đó là "Tiếu lâm trong nền văn hóa của quý quốc". Và chúng tôi đã có dịp cười nôn ruột về những mẩu chuyện tiếu lâm do gần 30 phái đoàn lên diễn đàn kể. Nhưng kết quả không ngờ của cuộc viễn du đó là đã làm chúng tôi hốt nhiên nhận được một kinh nghiệm rất tầm thường, nhưng ít khi để ý đến : Là phương pháp so sánh, biết người biết ta, không phải là để biết thêm về người, mà để hiểu rõ sâu sắc hơn về chính ta. Thật vậy, sau khi nghe các diễn giả Trung Hoa, Nhật Bản, Pháp, Anh, Ý, Mỹ, v . v . kể chuyện tiếu lâm của họ về anh chồng sợ vợ, về anh hà tiện, về anh khoe rởm, v . v . chúng tôi nhận thấy rõ rệt hơn những nét độc đáo của anh chồng Việt Nam sợ vợ, của anh hà tiện Việt Nam, của anh khoe rởm Việt Nam, v .v . Bây giờ, chúng tôi xin thử đem áp dụng phương pháp so sánh đó vào một bộ môn nhỏ bé của nền văn họa, là loại truyện dị thường.

## A-Định nghĩa.

Trước hết xin định nghĩa. Dị là khác, vậy truyện dị thường là truyện khác thường, không xẩy ra trong đời sống hàng ngày, phần nhiều là truyện bịa đặt, tưởng tượng, siêu phàm, khác với những tiểu thuyết, truyện ngắn cố gắng phản ảnh trung thực đời sống hàng ngày.

## B- Phân loại.

Với định nghĩa tổng quát đó, chúng ta có thể phân chia các truyện dị thường làm hai loại :

Một là các truyện dị thường kiểu cổ, vì phần nhiều là những truyện cổ tích, đã xuất hiện từ nhiều thế kỷ trước, mặc dù ngày nay vẫn còn lác đác tiếp tục sáng tác những truyện kiểu cổ đó. Đặc điểm của loại truyện này thường được người Âu-Mỹ gọi là folklore.

Hai là những truyện dị thường kiểu mới, vì mới xuất hiện từ một thế kỷ nay với sự tiến bộ vượt bực của khoa học. Đặc điểm của loại truyện này là sự tưởng tượng những gì sẽ xẩy ra khi khoa học tiến bộ đến cùng cực. Loại truyện này được mệnh danh là truyện khoa học giả tưởng (science-fliction hoặc anticipation scientifique).

## II- Truyện dị thường kiểu cổ.

### A-Xếp loại.

Vì những loại truyện này quá nhiều, nên để có một ý niệm sáng sủa, rõ rệt, cần phải chia chúng làm vài loại nhỏ :

#### 1/Truyện thần tiên.

Phát sinh từ tâm lý con người tin tưởng vào lẽ chí công của Tạo hóa, nhưng thấy xã hội đầy rẫy bất bình, kẻ gian ác được hưởng vinh hoa phú quý, trong khi người hiền lành bị áp chế, nên mong muốn có sự can thiệp của các bậc Tiên, Phật, để thưởng thiện phạt ác. Tâm lý đó chung cho tất cả các dân tộc trên thế giới, nên loại truyện thần tiên này na ná giống nhau trong khắp các kho tàng cổ tích của nhân loại. Ví dụ Tây phương có truyện Cô bé lọ lem (Cendrillon hay Cinderella), thì Việt Nam có truyện Tấm Cám.

#### 2/Truyện ma quỷ.

**P**hát sinh từ tâm lý con người khiếp sợ trước đêm tối, rừng sâu, bãi tha ma, và nói chung là khiếp sợ trước cái chết, không biết đằng sau cái vực thẳm đó có những bí ẩn khủng khiếp nào. Tư tưởng này cũng chung cho khắp các dân tộc, nên kho tàng truyện cổ tích nước nào cũng có những truyện quỷ nhập tràng, ma cà rồng, ma báo oán, v . v .

**3/Truyện quái đản**.

Tuy không có ma quỷ nhưng nhân vật trong truyện bị đặt vào một tâm trạng hỗn loạn, khủng hoảng. Loại truyện này dùng để diễn tả một số tâm hồn phức tạp, bí ẩn, kỳ dị, ngoài mặt thì phẳng lặng như ao nước mùa Thu, nhưng trong lòng có những cơn bão táp cuồng loạn, rối bùng phát thành những hành vi dị thường như sát nhân, tự sát, cuồng trí , v . v.

Sau khi đã điểm qua những loại truyện dị thường kiểu cổ, bây giờ ta thử áp dụng những phương pháp so sánh để nhận định những điểm bất đồng, nếu có, giữa truyện của Việt Nam và truyện ngoại quốc, và tìm hiểu lý do của sự bất đồng đó.

**B- Nhận Xét.**

**1/Truyện ma quỷ** .

Tuy trên kia chúng tôi có nói rằng truyện ma quỷ phát sinh từ tâm lý con người khiếp sợ trước bí mật của sự chết, nên na ná giống nhau trong các kho tàng truyện cổ tích của mọi dân tộc, nhưng chúng tôi cũng nhận thấy rằng truyện ma quỷ của ngoại quốc khủng khiếp hơn của Việt Nam. Quý vị cứ nhớ lại những phim Frankenstein, Vampire, Loup Garou, và nhất là xem những truyện về Magic Noire của Tây phương, thì sẽ rợn đứng tóc gáy. Bên ta những

truyện quỷ nhập tràng, ma cà rồng, thần hổ, tuy cũng có, nhưng là truyện đường ngược, của đồng bào Thượng hơn là của người Kinh. Ở Trung châu sáng sủa hiền lành hơn, chỉ có những truyện nhà có ma, hoặc ma báo oán. Hình như tâm lý người mình tin tưởng mãnh liệt vào luật Nhân Quả. Trong tập "Vang bóng một thời" của Nguyễn Tuân, một tín đồ của chủ nghĩa Duy vật, cũng có một truyện báo oán ở trường thi, đủ chứng tỏ tâm lý đó. Hai anh em nhà kia đều là bậc danh sĩ, đều đỗ đầu xứ, vậy mà kỳ thi Hương nào cũng trượt vì thấy một người đàn bà vừa khóc vừa lấy tóc quất vào mình khiến cho họ đau quặn ruột, không sao tiếp tục viết văn được. Đó là một người thiếp của ông cụ thân sinh khi xưa, vì một chuyện oan ức gì đó mà đã phải tự tử. Tâm lý tin tưởng vào luật Nhân Quả còn được chính thức tỏ rõ trong tục lệ : Ở trường thi, trước khi cho thí sinh vào, thì một người lính vác loa gọi lớn "*Báo oán giả tiên nhập, báo ân giả thứ nhập, sĩ tử thứ thứ nhập*."

Ngoài truyện ma báo oán, còn truyện những người chết bất đắc kỳ tử nên sinh yêu tác quái. Tuy nhiên, những con yêu ma đó cũng không bao giờ đụng chạm đến những người chính đính, chỉ có thể làm hại được những kẻ có tà tâm. Trong quyển truyện "*Bốn con yêu và hai ông đồ*" của Nguyễn Triệu Luật, có kể rằng dưới thời Lê mạt, nghĩa là cuối thế kỷ 18, ở thủ đô Thăng Long có bốn con yêu hoành hành : một ở Đồng Xuân, một ở Hàng Cân, một ở chùa Tầu trước hồ Hoàn Kiếm, và một ở Giám, trước Văn Miếu. Truyện con yêu Đồng Xuân còn được ghi cả ở trong quyển "*Tang thương ngẫu lục*" của Phạm Đình Hổ. Một ông đồ ở phường Đồng Xuân một đêm xem sách khuya, bỗng thấy con yêu ngó vào cửa sổ và bảo ông : "*Quốc tương vương, quân diệc bất đệ*", nghĩa là nước sắp mất, ông cũng không đỗ đâu, ý nó muốn bảo ông còn học làm gì vô ích ? Rồi nó tươi cười rủ ông đi chơi đền vua Lê, phủ chúa Trịnh, bảo rằng chẳng bao lâu những nơi đó sẽ thành bình địa. Trở dậy ông đồ sợ lắm, nói chuyện với mấy người thân tín. Rồi khoa thi đó ông trượt thật, và vài năm sau thì Tây Sơn ra hạ Thăng Long. Con yêu trước Giám thì chỉ thích trò chuyện với học trò, có khi còn tỏ lộ cho họ biết khoa thi này ai đỗ, ai hỏng.

Con yêu chùa Tầu là con yêu quái ác hơn cả, hình như trước kia nó là một trinh nữ bị người hãm hiếp rồi tự cắn lưỡi chết, nên nó thù oán đàn ông vô cùng. Nó thường hiện làm cô gái đẹp lẳng lơ đi lảng vảng trên bờ hồ Hoàn Kiếm, hễ anh nào vô phúc lại tán tỉnh nó, nắm tay hoặc ôm lấy nó thì liền bị phát sốt phát rét, về đến nhà hộc máu ra mà chết. Con yêu Hàng Cân trái lại hiền lành nhất, không trêu ghẹo ai mà lại còn làm ơn cho người ta. Ai đánh mất đồ vật gì, khăn, áo, giầy, ô , v . v . đến khấn vái trước miếu nó thì hôm sau sẽ thấy đồ vật đã mất treo trên cây đa trước miếu, cứ việc lấy đem về. Nhưng nếu ai có lòng tham, không phải của mình mà cứ lấy bừa bãi thì sẽ bị nó hành làm cho ốm mê man đến khi nào mang trả đồ vật lấy trộm và sửa lễ tạ tội thì mới khỏi.

**2/Truyện tâm lý quái đản**.

Văn học Việt Nam hình như thiếu hẳn loại truyện này. Trái lại, văn học ngoại quốc lại rất phong phú. Cách đây vài chục năm, chúng tôi có đọc truyện Le Horla của Guy De Maupassant. Đó là một câu chuyện, hay nói cho đúng hơn là nhật ký của một anh chàng loạn óc (có lẽ chính là tác giả vì Maupassant cuối cùng chết trong một nhà thương điên). Hắn cảm thấy bên cạnh hắn có một kẻ vô hình ám ảnh, theo rõi từng cử chỉ của hắn. Kẻ vô tình đó là ai ? Là một hóa thân của chính hắn, hay là một nhân vật bí mật ở một hành tinh nào khác tới ? Để làm gì ? Những ý tưởng đó bao vây lấy hắn, khiến hắn luôn luôn hốt hoảng, không được một giây nào tỉnh trí.

Rồi sau được đọc những truyện quái đản của Edgar Poe, của Hoffman , v . v . chúng tôi lại có dịp sống lại cái không khí rờn rợn siêu hình đó. Vấn đề đặt ra là : tại sao các truyện ma quỷ và tâm lý quái đản của Tây phương lại khủng khiếp hơn các truyện cùng loại của Việt Nam ? Chúng tôi xin thử đưa ra hai giả thuyết để cắt nghĩa sự kiện đó :

Giả thuyết thứ nhất là Gia tô giáo coi các ma quỷ là những tay sai của Quỷ vương Satan đối đầu với Thiên Chúa, và tội ác là những hành vi súc siểm của của Satan, nên thẳng tay trừng trị, không chút khoan hồng. Do đó mà người Tây phương theo Gia Tô giáo trong thời Trung cổ đã thiêu trên dàn hỏa hàng vạn kẻ bị tình nghi là phù thủy, đã gây ra những trận chiến Thập Tự, và còn gây cảnh nồi da sáo thịt với những trận chiến tôn giáo giữa người theo đạo Công giáo và người tin theo Tin Lành trong thế kỷ 16. Trái lại, chúng ta chỉ coi ma quỷ là những oan hồn, uổng tử, nếu chịu lập đàn giải oan hoặc nhờ đức Thánh Trần hoặc đức Mẫu Thượng Ngàn  răn dạy chúng thì chúng sẽ không còn quấy nhiễu nữa. Và chúng ta cũng không bao giờ đem võ lực để đối phó với những ngoại đạo, chỉ đem chính giáo mà cảm hóa họ nếu có thể, nếu họ không chịu nghe theo thì cũng thôi, không cưỡng ép họ theo tín ngưỡng của mình.

Giả thuyết thứ hai là tín đồ Gia Tô giáo có một ý niệm rất thâm trầm về tội lỗi. Ta thường cho người Tây phương là phóng túng, coi việc ngoại tình là thường, nhưng nhận xét đó chỉ đúng với những kẻ không có đức tin bền vững. Thực ra những tín đồ trung kiên của Gia Tô giáo trì giới còn nghiêm khắc hơn Phật tử chúng ta nhiều. Chúng tôi xin dẫn chứng hai thì dụ :

Một là việc Caïn giết em là Abel. Rồi Caïn ngày đêm hối hận, luôn luôn thấy một con mắt trừng trừng nhìn mình. Hắn bèn đem con cháu bỏ nhà tới chân trời góc biển, nhưng đâu đâu cũng bị con mắt kia theo dõi. Rồi con cháu hắn làm cho hắn một cái lều kín mít căng toàn da thú, rồi một tòa thành bằng đồng, nhưng tất cả đều vô ích. Cuối cùng hắn bảo xây cho hắn một cái nhà mồ thật sâu trong lòng đất, để hắn xuống đấy ở một mình. Nhưng :

L’oeil était dans la tombe et regardait Caïn

(theo câu thơ cuối của bài La Conscience của văn hào Victor Hugo).

Tỷ dụ thứ hai là truyện René của Chateaubriand. René có một chị lớn hơn hắn 3 tuổi, tên là Amélie. Hai chị em thân yêu nhau, nghĩa là chỉ loạn luân trong tư tưởng mà thôi. Nhưng vì quan niệm về tội lỗi của họ quá nghiêm khắc, nên chị thì vùi thân vào một tu viện, còn em thì bỏ cả một cuộc đời giầu sang để sang hoang địa Mỹ châu, ở lẫn với mọi da đỏ. Đó, tội lỗi dù chỉ trong tư tưởng đối với tín đồ Gia Tô giáo là một sự xúc phạm Đức Chúa, phải tự hành hạ mình gay gắt mới mong được Ngài xá tôi cho. Trái lại người Việt chúng ta thì chẳng bao giờ quan trọng hóa nó cả. Một phần có lẽ vì tâm hồn chúng ta hời hợt, không thâm trầm, không có khuynh hướng siêu hình bằng họ. Ngay cả đến lễ giáo Khổng, Mạnh, rất nghiêm khắc ở Trung Hoa, nhưng sang đến Việt Nam thì cũng lỏng lẻo đi nhiều. Và một phần nữa có lẽ vì chúng ta rất tin ở tâm từ bi, hỷ xả vô lượng của Đức Phật, sẵng sàng tha lỗi cho bất cứ ai đã biết hối lỗi. Những châm ngôn : "*Đồ tể một khi buông dao xuống là có thể thành Phật*", và "*cửa Phật không bao giờ đóng cửa ai*", chứng tỏ cái tâm lý khoan hồng đó.

**3/Truyện thần tiên**.

Trong các truyện thần tiên Tây phương, bà tiên ban phép lạ cho cô bé Lọ lem, hoặc các bà tiên đỡ đầu cho công chúa ngủ trong rừng, chỉ là tàn tích của đa thần giáo sau bị Gia Tô giáo xua đuổi hết sạch. Các bà tiên đó là các thần suối, thần hồ ao, thần núi, thần sông , v . v . chỉ là do trí tưởng tượng của loài người mà có. Đến những vị thiên thần được kể trong Kinh Thánh như thiên thần đã từng hiển hiện cho Abraham, cho Lot, cho cả Đức Bà Đồng Trinh để báo tin mừng bà sẽ sinh hạ Thánh Chúa, tới cả các Sử ký của Pháp cũng có chép thiên thần hiện trước cô gái chăn cừu Jean d'Arc, bảo cô phải ra giúp nước, xua đuổi quân Anh xâm lăng, thì những vị thiên thần đó cũng chỉ là những sứ giả của Thiên Chúa, tuy can thiệp vào việc của loài người, nhưng không xuất thân từ nhân loại nào mà ra.

Quan niệm của chúng ta về thần tiên khác hẳn. Chúng tôi xin nói ngay rằng quan niệm đó không phát sinh từ Việt Nam mà là du nhập từ Trung Hoa, nhưng đã gặp ở Việt Nam một môi trường rất tốt, đẻ ra không biết bao nhiêu giáo phái. Nhất là ở miền Nam, vùng Thất Sơn, có rất nhiều ông đạo tìm thuốc trường sinh bất tử, làm bùa Lỗ Ban, nói lời tiên tri, v . v . Nhưng xin trở lại đầu mối của quan niệm về thần tiên. Quý vị còn nhớ thời Xuân Thu Chiến Quốc bên Tầu là một thời đại loạn, thiên tử nhà Chu mất hết thực quyền, còn các vua chư hầu thì luôn luôn gây chiến tranh để thôn tính lẫn nhau, khiến cho dân chúng rất điêu đứng khổ sở. Và chính để cứu dân ra khỏi vòng lầm than đó mà trong thời kỳ này đã xuất hiện rất nhiều học thuyết, nào là Khổng học với thuyết chính danh, nào là Mặc Địch với thuyết Kiêm Ái, Dương Chu với thuyết Vị Ngã, Hàn Phi Tử với thuyết Pháp Chính, Lão giáo với thuyết Vô Vi, v . v . Trong số những học thuyết đó, có Khổng học và Lão học là xuất chúng hơn cả. Khổng học thì muốn tái lập trật tự xã hội bằng cách chỉnh đốn cương thường đạo đức : vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con, v . v . . Trái lại Lão học thì nghĩ rằng sở dĩ xã hội phải lầm than là vì những ràng buộc nhân tạo, con người không còn theo đường lối sống do Thiên nhiên đã vạch ra, tức là Đạo. Một khi xóa bỏ những ràng buộc nhân tạo đi, thì con người sẽ tự nhiên tìm được sung sướng, không tham lam đố kỵ, không áp chế ai nữa và cũng không bị ai áp chế nữa.

Cái triết học cao thượng đó sau biến thành Đạo thần tiên, trường sinh bất tử. Tiêu biểu cho loại truyện này ở nước ta là truyện Từ Thức có chép trong cuốn *Truyền kỳ mạn lục* của Nguyễn Tự. Chắc quý vị đã biết câu truyện đó rồi, chúng tôi xin miễn kể lại và chỉ xin nhận xét về ba nhân vật chính trong truyện là Ngụy phu nhân, nàng Giáng Hương và Từ Thức.

Ngụy phu nhân là bà tiên đã đạt tới trình độ hoàn toàn, không còn vương vấn một chút tục lụy nào, nên đã thắng được không gian và thời gian, làm chủ Phi Lai đảo, tha hồ ngao du năm hồ bốn biển tùy ý.

Con gái bà, nàng Giáng Hương, thì chưa hoàn toàn bằng, nàng còn thích ngắm hoa ở dưới tần thế, và vì khuyết điểm đó nàng bị trừng phạt bằng sự kết hôn với một người phàm tục. Luật Tạo Hóa nhiệm mầu như vậy : hành vi nào, và ngay cả ý nghĩ nào, cũng sẽ đem lại một hậu quả. Ngắm hoa dưới trần thế là còn chưa sạch lòng tục, một khuyết điểm mà nàng Giáng Hương phải trả bằng tất cả những sự phiền não do sự kết hôn đem lại. Chỉ khi nào nàng đã chịu đủ khốn khổ ê chề thì tội nàng mới được rửa sạch, và nàng mới được trở lại tiên ban.

Còn Từ Thức, vị quan hào hoa, không ngần ngại từ bỏ vinh hoa phú quý, treo ấn từ quan, xứng đáng được độ lên cõi tiên. Nhưng khốn nỗi tiên sinh chưa gột sạch được mọi tục lụy của nhân loại. Trong cảnh bồng lai, tiên sinh còn hoài tưởng đến trần thế. Tình nàng Giáng Hương cũng không cứu nổi tiên sinh. Và một khi tiên sinh đã chớm nở ý nghĩ phàm tục, thì luật Tạo Hóa bắt buộc phải vứt tiên sinh trả lại cõi trần, để mãi mãi tiếc nhớ Tiên cảnh đã lỡ để mất.

Nói tóm lại, theo quan niệm của chúng ta, tiên chỉ là một lớp nhân loại cao siêu, học thức hơn vào đạo đức hơn người thường mà thôi.

**III- Truyện dị thường kiểu mới.**

**A/** Tổ sư của loại truyện này là Jules Verne mà chắc chắn quý vị đã đọc qua những tác phẩm của ông. Có thể nói rằng Jules Verne có độc giả trên khắp thế giới, vì những tác phẩm của ông đã được dịch ra mấy chục ngôn ngữ. Cái ý kiến tài tình đã đưa ông đến danh vọng hoàn cầu là ông đã ngoại xuy (extrapoler), tiên liệu những tiến bộ khoa học để dẫn dắt độc giả làm những cuộc phiêu lưu mà thời ông chưa cho phép. Ví dụ đi tầu ngầm dưới đáy biển, bay qua lục địa Phi châu, bắn súng lên mặt trăng, v . v . . Những nhân vật

trong truyện vẫn là những nhân vật của thế kỷ 19, với những cử chỉ, ngôn ngữ, phong tục của thế kỷ 19.

**B/**Ngày nay những phát minh của khoa học từ đầu thế kỷ 20 đã làm thay đổi chút tính chất của loại truyện khoa học giả tưởng. Thật vậy, bước sang thế kỷ này, và nhất là từ sau cuộc thế chiến thứ nhất, khoa học đã nhẩy vọt với những bước khổng lồ. Về cực đại thì với những ống viễn kính vĩ đại như của đài thiên văn Palomar có đường kính tới 5 thước, người ta đã mở rộng tầm nhìn ra vũ trụ gấp triệu lần trước đây, đã thấy được ngoài giải Ngân hà của chúng ta còn có những giải ngân hà khác cách xa trái đất chúng ta tới vài tỷ năm ánh sáng.

Về cực tiểu, thì người ta đã đếm được số nguyên tử, đo được kích thước mỗi nguyên tử, đã phân tách được trong nguyên tử có những hạt dương tử, điện tử, trung hòa tử, v . v . đã biết lợi dụng năng lực vĩ đại của nguyên tử để sản xuất ra điện năng, cho phép tầu ngầm có thể hoạt động dưới biển sâu hàng mấy tháng mà không cần nhô lên mặt biển, v . v . .

Ngoài ra kỹ thuật đã tinh xảo đến độ kỳ diệu, đã chế tạo được những máy tự động sản xuất, tự động sửa chữa những bộ phận hư hỏng, khiến cho cả một xưởng máy trước kia phải dùng hàng nghìn thợ, ngày nay chỉ còn cần năm, ba nhân viên là đủ, và những máy tính điện tử, tinh vi đến nỗi có thể tính con số Pi $\pi$ (tức là số liên quan đến chu vi của vòng tròn đối với đường kính của nó) trong một phút với một nghìn số lẻ decimals, trong khi ở thế kỷ 18 một toán học giả phải phí tới 30 năm mới có cùng đáp số.

Do đó, những truyện khoa học giả tưởng ngày nay, tuy vẫn dựa vào sự ngoại xuy các khám phá mới của khoa học, đã hơi thay đồi tính chất, phần nhiều nói đến sự khai thác các thế giới không gian, những cuộc chiến tranh giữa các thế giới, và sự tận thế.

Giá tri của những truyên đó như thế nào ?

Về phương diện tâm lý, có thể nói là rất được chú ý, ít nhất là trong một số tác phẩm có đề tài còn liên quan đến loài người. Ví dụ hai cuốn truyện nói về sự tận thế : cuốn "On the Beach" của Nevil Shutte và cuốn "When worlds collide" của Philip Wills và Edwin Balmar. Tiểu thuyết trên nói về sự tận thế vì chiến tranh nguyên tử ờ Bắc bán cầu, nhưng rồi những hạt phóng xạ dần dần lan đến Nam bán cầu, và dân cư ở Sydney, một tỉnh cực Nam của Úc châu, đợi chờ sự chết dần dần tiến đến tỉnh mình với một tinh thần vô cùng bình tĩnh, người đi giao sữa, người tài xế lái xe bus vẫn làm việc cho xã hội cho đến ngày cuối cùng. Trái lại, cuốn sau thì mang một trạng thái tâm lý khác hẳn. Một nhà thiên văn học khám phá ra rằng có một hành tinh ở không gian sẽ đụng chạm vào quả địa cầu này và sẽ phá vỡ nó. Một số khoa học gia bèn thành lập một tổ chức để chế tạo một phi thuyền khổng lồ khả dĩ chứa được 500 nam nữ chọn lọc trong số những người có thân thể và trí óc tốt nhất. Nhưng những kẻ khác xông đến cướp phá trại đó, giữa lúc địa cầu có những trận địa chấn tàn phá một phần quả đất, để thỏa mãn những thú tính thấp hèn nhất : cướp lương thực, đàn bà con gái, v . v .

Còn những truyện du hành không gian và khai thác các thế giới khác thì cũng có quyển đọc rất thích thú như khi chúng ta đọc những truyện Phong Thần, Tây Du, nhưng phần nhiều thì lại quá hoang đường, tả những nhân vật của hành tinh Mars, Jupiter, hoặc một hành tinh xa xăm ngoài Thái dương hệ với những hình thù kỳ quái và những tâm lý kỳ quái, không còn gì là nhân tính, nên đọc rất nhàm chán.

Cuối cùng chúng tôi thích nhất những tác phẩm nửa là truyện khoa học giả tưởng, nửa là những sách phổ-thông-hóa những khám phá kỳ diệu nhất của khoa học ngày nay như sự bành trướng của Vũ trụ, thuyết Tương đối của

Enstein, thuyết Lượng tử của Plank, cơ cấu nguyên tử, v . v . Ví dụ các quyển "Mr Tompkins au pays des merveilles" và quyển "Mr Tompkins explore l'atome" của Gamow, quyển "I, Robot" của Asimov, quyển 2201, "L'Odyssées de l'espace" của Clarke, v . v .

**C-Truyện khoa học giả tưởng của Việt Nam.**

Lẽ tự nhiên là loại truyện này rất hiếm. Chúng tôi chỉ biết có một tập truyện của Nguyễn Mạnh Côn, trong đó có hai truyện đặc sắc nhất là truyện "*Ba người lính Nhẩy dù lâm nạn*" và truyện "*Chung rượu thần ti*ên", xin tóm lược như sau :

Truyện thứ nhất xảy ra vào khoảng năm 1951 trong thời kháng chiến chống Pháp. Một phi cơ của lực lượng Liên hiệp Việt-Pháp bay lên vùng Việt Bắc để thám thính, bị bắn rơi, đoàn viên chết hết, trừ ba người nhẩy dù xuống đất được bình an là bác sĩ Mai, hạ sĩ Khang và nữ phụ tá Kiên Trinh. Ba người xuyên rừng lần mò về phía Hà Nội, hai hôm sau ra khỏi rừng thấy một khu đất đầy hoa thơm cỏ lạ, trên đó có một lâu đài tráng lệ. Đến nơi có hai vị lão ông ra đón, đi lơ lửng cách mặt đất mấy phân. Họ tự xưng là Nguyễn Triệu và Lưu Thần, sau khi tình cờ vào Thiên Thai, kết duyên với tiên nữ, rồi lại trở về trần thế, rồi trán cảnh trần thế lại tìm đường vào núi, mất 30 năm mới mở được cửa vào cõi tiên này, nhưng buồn thay lại không phải là cõi tiên của thuở trước. Rồi hai vị tiên đưa ba người lâm nạn vào một gian phòng trống có quả cầu quay chầm chậm, và cho biết họ có thể vào trái cầu, rồi theo đúng phép đã ghi, có thể trở về cõi trần đúng lúc ra đi, hay trong tương lai, hay trong quá khứ. Hạ sĩ Khang vội chớp lấy cơ hội để xin trở về quá khứ giải mối hận đè nặng trong lòng người Việt từ hơn một thế kỷ nay. Mối hận đó là cái chết của vua Quang Trung giữa khi ngài sắp cất quân đi Bắc phạt.

Ý kiến của Khang được chấp thuận. Hắn tới Phượng Hoàng Trung Đô đúng vào lúc vua Quang Trung đang hấp hối. Khang hiện hình, chữa cho vua khỏi bệnh với thuốc trụ sinh, được phong hầu và chỉ huy đạo tiền quân Bắc phạt. Nhờ những chiến thuật của thế kỷ 20 mà Khang đem áp dụng vào cuối thế kỷ 18 quân Việt Nam cả thắng, nhưng địch áp dụng chiến thuật của kẻ yếu là tiêu thổ kháng chiến. Cuối cùng Khang cũng thành công sau khi đã tàn sát vô số sinh linh, và Việt Nam đã thôn tính toàn bộ nước Tầu. Nữ phụ tá Kiên Trinh vẫn thầm yêu Khang, vài hôm sau đến thăm để khuyên Khang trở về cõi tiên, nhưng đã muộn : Khang đã là một ông già trên 90 tuổi, đã lấy em gái Ngọc Hân công chúa và nhiều tỳ thiếp Tầu, đã có gần 100 con cháu lấy vợ lấy chồng người Tầu, nghĩa là Việt Nam tuy đô hộ Tầu nhưng thực ra thì Việt tộc đã bị diệt chủng trong khối khổng lồ Hán tộc. Khang lúc đó mới hiểu được sự nhầm lẫn tai hại của mình.

Trước khi nhận xét về truyện trên, xin kể luôn đến truyện "*Chung Rượu Thần Tiên*" cũng được tác giả Nguyễn Mạnh Côn đặt vào thời kháng Pháp. Ông Cựu là một người nhà quê chất phác. Một hôm có ba người khách lạ tới thăm, hai nam và một nữ. Theo phép xã giao, ông mời họ vào nhà nói chuyện. Nhưng ông bỗng ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng nói trong khi họ vẫn ngồi bất động, không hề động môi. Họ đặt lên bàn một cái hộp nhỏ mà ông tưởng là máy radio. Nhưng họ bảo không phải, đó là máy biến ý thành âm. Vì đôi bên ngôn ngữ bất đồng nên họ phải đón luồng sóng tâm ý mà hiểu ông nói gì, và dùng máy này để biến ý của họ thành lời nói cho ông rõ. Ông lại hỏi họ từ đâu tới. Ông nhìn vào mắt người đàn bà và bỗng thấy mình bay bổng trong không gian, rồi tới một nơi xa lạ, phong cảnh tuyệt kỳ, không có người mà chỉ có những khối ánh sáng lướt trên địa cầu của họ. Ông Cựu hoảng hồn, tưởng họ là Tiên, Phật, định quỳ xuống lạy, nhưng họ bảo họ cũng chỉ là người thôi, chỉ tiến bộ trước nhân loại của Địa cầu tới một triệu năm. Rồi ông Cựu mời họ uống rượu. Nhưng họ có vẻ coi thường rượu của ông, mặc dù ông đã lần lượt đưa ra nào là rượu nếp, nào là rượu tăm và cả chai rượu nho quý của nhạc phụ

ông, khi xưa tòng chinh qua Pháp để lại cho ông. Ông tức lắm, thì thấy người đàn bà lấy ra một cái lọ nhỏ phát ra ánh sáng vàng rực rỡ, rót vào chén ba giọt rượu trắng. Chỉ ba giọt thôi mà dâng lên đầy miệng chén. Ông Cựu nhấp rượu, thấy đậm nồng mát mẻ, rượu còn quyện môi mà đã chan hòa khắp cơ thể, làm cho ông thấy mình trẻ hẳn lại. Rồi người đàn bà nói với ông :

-Thôi chào ông Cựu, chúng tôi đi đây. Chúng tôi đã đi khắp Vũ trụ để tìm tòi ý chí nguyên thủy, nhưng đến đây, được gặp ông là người chất phác, chúng tôi hiểu ra rằng ý chí nguyên thủy đó vẫn chỉ là sống làm sao cho hợp với lòng mình.

Rồi ba người khách biến thành ba luồng sáng, thoát đi mất, như đi rẽ sang một kích thước khác của không gian.

Đến đây, chúng tôi xin đưa ra vài nhận xét về loại truyện khoa học giả tưởng của Việt Nam:

**1/**Một là phần kỹ thuật khoa học thiếu sót hẳn, tác giả không hề mô tả cái phương tiện di chuyển của ba vị khách lạ trong Vũ trụ, hoặc cơ cấu quả cầu mà hai vị tiên Lưu-Nguyễn đã tạo ra để du lịch trong thời gian. Phớt như thế cũng được, nhưng tệ hơn là khi tác giả nói rằng sở dĩ trên cõi tiên của Lưu-Nguyễn thời gian chạy rất chậm vì tốc độ ánh sáng ở đó bằng lập phương tốc độ ánh sáng trên cõi trần. Điều đó sai ở hai điểm : một là tốc độ ánh sáng là một hằng số của Vũ trụ không thay đổi được. Hai là sự thời gian chậm lại ở cõi tiên chỉ là tương đối khi cõi tiên đó di chuyển so với Địa cầu. Từ Thức có thể chỉ ở trên Phi Lai đảo có vài tháng mà khi trở về trần đã cách hơn 100 năm vì Phi Lai di chuyển rất nhanh so với Địa cầu, chứ không phải vì tốc độ ánh sáng ở đó khác tốc độ ánh sáng ở Địa cầu.

**2/**Nhận xét thứ hai là trong khi các truyện khoa học giả tưởng của Tây phương chú ý nhiều đến những sự kiện vật lý, thì những truyện khoa học giả

tưởng của Việt Nam vẫn chú trọng đến phần đạo lý; lòng ham muốn hòa bình và sự vô ích của mọi sự chiếm đất phá thành trong truyện "*Ba người lính nhẩy dù lâm nạn*", và ý chí nguyên thủy của Vũ trụ đã tạo ra cho chúng sinh là dân đất họ biết sống làm sao cho hợp với lòng mình, trong truyện "*Ly rượu thần tiên*"

## IV- Kết Luận.

Đó là nhận xét của chúng tôi về loại truyện dị thường kiểu mới. Về loại truyện dị thường kiểu cổ, chúng tôi cũng xin nhắc lại những nhận xét như sau :

**1/**Dân tộc Việt Nam có một tâm hồn hời hợt, không có mặc cảm tội lỗi nặng nề như người Tây phương.

**2**/Ma quỷ đối với chúng ta chỉ là những người đã chết mà vì lý do này nọ chưa được chuyển kiếp, chưa được trở về dương thế. Cõi âm và cõi dương lẫn lộn với nhau, cùng tồn tại bên nhau, không có gì là bí hiểm cả. Hơn thế nữa, chúng ta có khuynh hướng "*sinh ký tử quy*", coi sự chết là một hân hạnh đáng cho đời vui mừng chứ không phải là một biến cố đáng ghê sợ. Chúng ta có thể hèn yếu, sợ đau đớn xác thịt, sợ chiến đấu, nhưng chúng ta không sợ chết. Một nhà văn Tây phương, mà chúng tôi đã quên tên, đã viết một câu như thế này trong thời Pháp thuộc : *Người Việt Nam không biết sống can đảm như chúng ta, nhưng họ biết chết can đảm*."

**3**/Về thần tiên, chúng ta lại có một quan niệm khác hẳn Tây phương, không chắc gì là thi vị hơn, nhưng chắc chắn là có nhân-bản-tính hơn. Trước khi theo nhất thần giáo Gia tô, người Tây phương tưởng tượng có những đấng thần linh cai quản các sông ngòi, núi non, gió, mưa, sấm sét, v . v .. Và sau khi theo Gia tô giáo thì họ giải thích những hiện tượng siêu nhiên (surnatural) như

Đức Chúa Jesus chữa cho người mù trông thấy, người bị tê liệt đi lại được, như cô gái Jeanne d'Arc nghe thấy tiếng nói của một thiên thần, v . v . bằng một đấng Toàn Năng đã tạo ra Vũ trụ và vẫn thống quản Vũ trụ. Những thần tiên của họ trước kia là thần linh độc lập, thì bây giờ là những sứ giả của một đấng thần linh duy nhất là Thiên Chúa, tất cả đều không xuất từ nhân loại mà ra.

Trái lại đối với chúng ta, dù là thần tiên giáng trần như Phù Đổng Thiên Vương và Liễu Hạnh công chúa, dù là những phàm nhân như Từ Thức và Tú Uyên, vì đức hạnh mà được vào tiên ban, tất cả đều xuất thân từ nhân loại mà ra. Đó chẳng đủ để chứng tỏ rằng chúng ta có một nền văn hóa nhân bản hơn họ ru ? Và nếu chấp nhận kết luận đó, thì sẽ dễ dàng hiểu tại sao chúng ta không chú trọng đến việc chiến đấu với thiên nhiên qua khoa học bằng sự chiến đấu với bản tâm bằng đạo lý. Và do đó mà dân tộc chúng ta đã vui lòng chấp nhận tam giáo cổ truyền của Đông phương, mà có khuynh hướng tự nhiên về luân lý của họ Khổng, về khoái lạc của chủ nghĩa của Lão giáo và về lòng từ bi hiếu hòa của Phật giáo.

Như trên kia chúng tôi đã nói, loại truyện dị thường chỉ là một bộ môn nhỏ bé trong nền văn học, không có tầm quan trọng bằng các bộ môn khác như thi ca, tiểu thuyết, truyện ngắn, lịch sử, kịch, phóng sự, v . v . . Nhược điểm của nó là bỏ hẳn phần nhận xét thực tế về hoạt động xã hội và hoạt động tâm lý. Nhưng cũng chính vì cái nhược điểm đó mà nó có một giá trị đặc biệt. Về hoạt động tâm lý, nó bỏ qua phần minh thức (conscious) để rọi tia sáng vào phần tiềm thức (subconscious). Truyện dị thường, dù kiểu cổ hay kiểu mới, đều có thể coi là những ao ước thầm kín của con người trước những vấn đề mà mình chưa tìm được một giải đáp thỏa đáng. Jules Verne đã mang thai những thực hiện khoa học ngày nay như phi thuyền không gian, tầu ngầm, tầu bay. Biết đâu đạo tu tiên đã không mang thai những thực hiện khoa học trong vài thế kỷ

sau : giao kiến tức khắc, du lịch trong không gian và thời gian theo ý muốn v . v .

Và dù chẳng được như thế, thì loại truyện dị thường ít nhất cũng đã hé mở cho chúng ta thấy một phần tiềm thức của dân tộc ta. Nó đâu có phải là truyện trẻ con, mê tín dị đoan, không xứng đáng để được người lớn và trí thức xem ?